TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HSST
Ngày: 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp và ông Nguyễn Quốc Doanh.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 10/01/2023, tại Nhà văn hóa thôn A1, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 25/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 28/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn N sinh năm: 1996

Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Chỗ ở trọ: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Lò Văn Q và bà Lò Thị X; Vợ: Lò Thị Á; Có 2 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn Đ sinh năm: 1998

Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lò Văn C1 và bà Lò Thị P; Vợ; con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lò Văn C2 sinh ngày 05/5/2004;

Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lò Văn Đ1 và bà Lò Thị T; sinh năm 1980; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Có 2 anh em: bị cáo là lớn; Vợ, con: chưa

có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lò Văn M; sinh năm: 1998

Nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Chỗ ở: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Lò Văn S và bà Lò Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2022 đến ngày 10/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Nguyễn Thế A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Lò Văn C3, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn S1, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Lại Ốc, Long Hưng, Văn Giang, Hưng Yên

- Anh Trịnh Quang P1, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Tại phiên tòa: Có mặt ông Nguyễn Thế A, vắng mặt anh Lò Văn C3, anh Phạm Văn S1 và anh Trịnh Quang P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn N, sinh năm 1996, Lò Văn M, sinh năm 1998; Lò Văn Đ, sinh năm 1998 và Lò Văn C2, sinh ngày 05/5/2004, đều có HKTT tại Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; cùng nhau thuê 1 phòng trọ của gia đình anh Trịnh Văn T1, sinh năm 1971 ở thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên để ở và đi tìm việc làm trong Khu đô thị S thuộc xã N huyện V. Do tất cả đều sử dụng chất ma túy loại Heroin nên vào đêm ngày 06/6/2022, đã cùng nhau góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau khi góp tiền, Đ và C2 thuê xe taxi (không nhớ của hãng nào), chở đến địa phận tỉnh Bắc Ninh, mua 1.500.000 đồng ma tuý loại Heroine của 1 người người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ); Đ là người hỏi mua ma túy, giao tiền và nhận ma túy từ người bán. Mua xong, cả hai thuê xe taxi để về chỗ ở trọ, Đ cũng trả tiền taxi hết 500.000đ. Số ma túy mua được, Đ mang lên phòng trọ, để trên chiếc chiếu trải ở nền phòng, rồi cùng với N, C2 và M, cắt các ống hút nước bằng nhựa thành từng đoạn, dùng dao cạo râu chia nhỏ ma tuý để cho vào các đoạn ống nhựa đã cắt, rồi dùng bật lửa gas hơ và hàn kín 2 đầu lại (gọi là tép). Trong lúc chia ma tuý, mỗi người đều tự lấy ra một ít ma tuý để sử dụng riêng, số còn lại được chia làm 32 tép và 01 gói giấy. Năm cất 10 tép và 01 gói giấy vào chiếc túi nilon màu xanh, giấu vào

vỏ chai nước Aquafina, loại 5 lít đã cắt ½, dùng để đựng điếu cày; 22 tép còn lại thì cất vào chiếc túi nilon màu trắng, có khóa bóp màu đỏ, giấu vào trong ống điếu cày bằng tre, với mục đích để sáng hôm sau sẽ chia đều cho cả 4 để sử dụng. Sau khi chia ma túy xong, mỗi người tìm 1 chỗ vắng trong khu lán trọ để sử dụng ma túy, rồi quay lại phòng trọ để ngủ.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, Lò Văn C3, sinh năm 1993, ở Bản P, xã P, huyện S, tỉnh Lai Châu đến gặp N, hỏi mua 200.000 đồng ma tuý. Năm đồng ý bán và nhận của C3 200.000 đồng, rồi lấy 2 tép ma túy trong túi nilon màu xanh để trong vỏ chai nước đưa cho C3. Năm vừa giao ma túy cho C3, thì bị lực lượng CSĐT Công an huyện V bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của C3 02 đoạn ống nhựa (01 đoạn màu tím, 01 đoạn màu xanh) bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M1. Kiểm tra tại phòng trọ của N, C2, Đ, M, thu bên trong ống điếu cày bằng tre để trong ½ chai nhựa Aquafina 01 túi nilon màu trắng, có khoá bóp viền màu đỏ, kích thước (7x11)cm, bên trong có: 06 đoạn ống nhựa màu tím, có kẻ sọc trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M2.1; 06 đoạn ống nhựa màu xanh lá cây, có kẻ sọc trắng, bên trong chứa chất màu trắng đạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M2.2; 01 đoạn ống nhựa màu xanh nước biển, có kẻ sọc trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M2.3; 09 đoạn ống nhựa màu cam, có kẻ sọc trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M2.4; tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2. Thu bên trong vỏ chai nhựa Aquafina 01 túi nilon màu xanh, kích thước (7,5x11,5)cm, bên trong có: 04 đoạn ống nhựa màu cam, có kẻ sọc trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M3.1; 03 đoạn ống nhựa màu tím, có kẻ sọc trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M3.2; 01 đoạn màu xanh lá cây, có kẻ sọc trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M3.3; 01 gói giấy, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M3.4; tất cả niêm phong trong phong bì kí hiệu M3. Kiểm tra người của Năm, thu giữ: tại túi quần bên trái phía trước số tiền 300.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng bán ma túy cho C3.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy trong các niêm phong thu giữ được của C3 và tại phòng trọ của N, C2, Đ, M. Tại Bản kết luận giám định số 245/KL-KTHS(MT) ngày 10/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,088g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M2.1 trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có tổng khối lượng là 0,191g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M2.2 trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có tổng khối lượng là 0,198g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M2.3 trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có tổng khối lượng là 0,038g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M2.4 trong niêm phong ghi ký hiệu M2, có tổng khối lượng là 0,323g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu

chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M3.1 trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có tổng khối lượng là 0,150g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M3.2 trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có tổng khối lượng là 0,100g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M3.3 trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có tổng khối lượng là 0,028g, là ma tuý loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M3.4 trong niêm phong ghi ký hiệu M3, có tổng khối lượng là 0,232g, là ma tuý loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định, việc Lò Văn N bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn C3, Năm không trao đổi, bàn bạc gì với C2, Đ, M về việc bán ma túy cho C3.

Đối với Lò Văn C3, số ma túy C3 đã mua của Năm có trọng lượng là 0,088g H, mục đích mua để sử dụng. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra nhưng không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 02/11/2022, Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C3. Cùng ngày, Công an huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, C2, Đ, M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho C2 và Đ, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKSVG ngày 24/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lò Văn Năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; Lò Văn Đ, Lò Văn C2 và Lò Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Các Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí không tranh luận với lời Luận tội của đại diện viện kiểm sát, đều xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang nêu quan điểm: Sự vắng mặt của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lò Văn N, Lò Văn Đ, Lò Văn C2, Lò Văn M. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh tội phạm, phân tích tính nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo gây ra, hậu quả của hành vi đối với xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn C2, Lò Văn M phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn C2, Lò Văn M.

Điều 17; Điều 58; Điểm a, b khoản 1 điều 46; Điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, Đ2 a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Lò Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội : *"Mua bán trái phép chất ma túy",* từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tổng hợp hình phạt chung về hai tội từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C2 từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong được hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong chứa: 0,082g Heroine ghi ký hiệu M1; 0,189g Heroine ghi ký hiệu M2.1; 0,197g Heroine ghi ký hiệu M2.2; 0,032g Heroine ghi ký hiệu M2.3; 0,313g Heroine ghi ký hiệu M2.4; 0,141g Heroine ghi ký hiệu M3.1; 0,098g Heroine ghi ký hiệu M3.2; 0,024g Heroine ghi ký hiệu M3.3; 0,222g Heroine ghi ký hiệu M3.4, các vỏ túi nilon, các vỏ đoạn ống nhựa đựng ma tuý và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc điếu cày bằng tre, đường kính 04 cm, dài 57 cm, trên thân điếu cày in hình con rồng màu đen; 01vỏ chai nhựa màu trắng, bị cắt mất phần đầu chai, loại chai 05 lít, bên ngoài dán mác có chữ Aquafina

Tịch thu của bị cáo N sung ngân sách nhà 200.000đ.

Trả lại bị cáo N 100.000đồng

- Ý kiến người bào chữa cho bị cáo: VKSND huyện Văn Giang truy tố bị cáo N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249; các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn C2, Lò Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các tình tiết giảm nhẹ và về án phí VKSND huyện Văn Giang đề nghị HĐXX áp dụng đối với các bị cáo đã

đầy đủ, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo xử phạt bị cáo mức thấp nhất đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Các Bị cáo nhất trí lời bào chữa, không tranh luận gì thêm. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do, các bị cáo, người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 06/6/2022, Lò Văn N, Lò Văn C2, Lò Văn Đ, Lò Văn M, cùng nhau góp mỗi người 500.000đ để mua ma túy sử dụng. Đ cầm số tiền góp được và cùng với C2 thuê xe taxi đến địa bàn của tỉnh Bắc Ninh mua 1.500.000đ ma túy, rồi mang về phòng trọ ở thôn A, xã N, huyện V cùng nhau chia được 32 tép và 01 gói giấy chứa ma túy, tổng khối lượng là 1,348g Heroine. Số ma túy chia được, Năm cất giấu trong ống điếu cày và vỏ chai nước với mục đích để chia nhau sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07/6/2022, N đã bán trái phép 0.088g ma túy loại Heroine cho Lò Văn C3 lấy 200.000đ ngay tại phòng trọ nói trên, thì Lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện V bắt quả tang.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo N, Đ, C2 và M đã thống nhất cùng góp tiền mua được ma túy mang về nơi ở, cùng cất giấu để cùng sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội ***" Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong quá trình tàng trữ, bị cáo N đã bán 1 phần số ma túy cho Lò Văn C3 không cho các

bị cáo Đ, C2, M biết. Hành vi bán ma túy của bị cáo N đã bị phát hiện bắt quả tang. Vì vậy hành vi này của bị cáo N là hành vi độc lập, đủ cấu thành tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo như bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện, tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng chất ma túy, là nguồn gốc phát sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Các Bị cáo là người sử dụng chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của mình đã bất chấp tác hại của ma túy đối với bản thân, đối với cộng đồng, bất chấp pháp luật cố ý tàng trữ để sử dụng. Bị cáo N ngoài việc tàng trữ ma túy để sử dụng còn muốn kiếm lời nên đã bán ma túy cho Lò Văn C3. Chứng tỏ các bị cáo rất liều lĩnh, coi thường pháp luật.

Địa điểm mà các bị cáo tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy gần công trường đang xây dựng của khu đô thị D city nơi có hàng ngàn công nhân, đặc biệt là những công nhân từ các tỉnh miền núi phía bắc đến làm việc, trong đó có thể có nhiều đối tượng mắc nghiện ma túy. Vì vậy việc xử phạt các bị cáo không chỉ nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo mà còn nhằm mục đích ngăn chặn tội phạm về ma túy đã, đang và sẽ diễn ra tại khu đô thị D city nói riêng, địa bàn huyện V nói chung. Đồng thời còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân, để từ đó có thái độ tôn trọng pháp luật, phối hợp cùng với các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh phòng, chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội, góp phần giữ gìn anh ninh chính trị và an toàn xã hội.

[3]. Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đều là đối tượng sử dụng ma túy, đều chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện tội phạm: Bị cáo N, C2, Đ và M đã đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong đó bị cáo Đ là người trực tiếp đi mua và giao dịch với người bán ma túy, bị cáo N là người cất giữ toàn bộ số ma túy nên giữ vai trò chính; Bị cáo C2 đã cùng với Đ đi mua ma túy, khi mua được

ma túy mang về đã cùng với N và Đ chia ma túy, nên bị cáo Đ giữ vai trò đồng phạm tích cực sau bị cáo N; bị cáo M chỉ góp tiền cho các bị cáo mua ma túy về cất giấu để sử dụng nên có vai trò thứ yếu.

Bị cáo N tự ý bán bán số ma túy của mình cho Lò Văn C3 mà không cho các bị cáo Đ, C2, M biết nên các bị cáo này không đồng phạm với bị cáo N về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy, cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo sẽ căn cứ vào vai trò của các bị cáo khi thực hiện tội phạm. Theo đó đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Đ, bị cáo N sẽ phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo C2, bị cáo M do có vai trò thứ yếu nên sẽ chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Riêng bị cáo N do bị cáo phạm thêm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên sẽ áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N.

Các bị cáo N, C2, Đ, M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02/11/2022 Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi này là chính xác nên không xử lý.

Đối với Lò Văn C3 đã có hành vi mua của bị cáo N 0,088g Heroine, để sử dụng. Ngày 02/11/2022, Công an huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C3 là đúng pháp luật.

Đối với đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho C2 và Đ, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì niêm phong được hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong chứa: 0,082g Heroine ghi ký hiệu M1; 0,189g Heroine ghi ký hiệu M2.1; 0,197g Heroine ghi ký hiệu M2.2; 0,032g Heroine ghi ký hiệu M2.3; 0,313g Heroine ghi ký hiệu M2.4; 0,141g Heroine ghi ký hiệu M3.1; 0,098g Heroine ghi ký hiệu M3.2; 0,024g Heroine ghi ký hiệu M3.3; 0,222g Heroine ghi ký hiệu M3.4, các vỏ túi nilon, các vỏ đoạn ống nhựa đựng ma tuý và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc điếu cày bằng tre, đường kính 04^{cm}, dài 57^{cm}, trên thân điếu cày in hình con rồng màu đen; 01vỏ chai nhựa màu trắng, bị cắt mất phần đầu chai, loại chai 05 lít, bên ngoài dán mác có chữ Aquafina

là chất Nhà nước cấm lưu hành và đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Số tiền 300.000 thu giữ của bị cáo N. Trong đó 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy có được nên sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước; số tiền 100.000 đồng là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo N.

[6]. Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đều xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án sẽ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn N phạm tội *"Tàng Trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy"*

Bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn C2, Lò Văn M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Căn cứ :

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn Đ, Lò Văn C2, Lò Văn M.

- Điểm c khoản 1, Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

- Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm a, b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, Đ2 a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 02 (hai) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy",* 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy",* tổng hợp hình phạt về cả hai tội hình phạt chung 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/6/2022.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong được hoàn mẫu vật sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H bên trong chứa: 0,082g Heroine ghi ký hiệu M1; 0,189g Heroine ghi ký hiệu M2.1; 0,197g Heroine ghi ký hiệu M2.2; 0,032g Heroine ghi ký hiệu M2.3; 0,313g Heroine ghi ký hiệu M2.4; 0,141g Heroine ghi ký hiệu M3.1; 0,098g Heroine ghi ký hiệu M3.2; 0,024g Heroine ghi ký hiệu M3.3; 0,222g Heroine ghi ký hiệu M3.4, các vỏ túi nilon, các vỏ đoạn ống nhựa đựng ma tuý và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 chiếc điếu cày bằng tre, đường kính 04^{cm}, dài 57^{cm}, trên thân điếu cày in hình con rồng màu đen; 01 chai nhựa màu trắng, bị cắt mất phần đầu chai, loại chai 05 lít, bên ngoài dán mác có chữ Aquafina.

Tịch thu của bị cáo Lò Văn N 200.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà Nước.

Trả lại bị cáo Lò Văn N 100.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/01/2023 giữa Công an huyện V với Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và Ủy nhiệm chi ngày 09/01/2023 giữa Công an huyện V và Kho bạc Nhà nước huyện V)

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Thu Giang

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên*
- *VKSND tỉnh Hưng Yên*
- *CA huyện Văn Giang*
- *VKS huyện Văn Giang*
- *Chi cục THADS huyện Văn Giang*
- *UBND xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.*
- *Bị cáo*
- *Lưu hồ sơ.*